

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐÀO QUANG THẮNG

**CHÍNH SÁCH VIỆC LÀM
CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở HÀ TĨNH**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 9.34.04.10

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2017

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Tập thể hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. TRẦN MINH NGỌC**
- 2. PGS. TS. NGUYỄN VĂN NAM**

Phản biện 1: **PGS. TS. CAO VĂN SÂM**
Tổng cục Dạy nghề

Phản biện 2: **PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH LONG**
Viện Chiến lược và chính sách PT NN-NT

Phản biện 3: **TS. NGUYỄN CHIẾN THẮNG**
Khoa Kinh tế học, Học viện KHXH

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện,
tại: Học viện Khoa học Xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia**
- Thư viện Học viện Khoa học Xã hội**

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

Hà Tĩnh là một tỉnh thuộc khu vực Bắc trung bộ, với điều kiện tự nhiên khó khăn, nguồn lực cho phát triển kinh tế hạn chế, chỉ có nguồn lực con người là chủ yếu. Do đó, trong những năm qua Tỉnh đã quán triệt, vận dụng các quan điểm đường lối của Đảng cùng với thực lực của mình nhằm đưa Hà Tĩnh thoát khỏi một tỉnh nghèo thông qua các chính sách việc làm cho lao động (LĐ) của Tỉnh như chính sách phát triển kinh tế nhằm tạo việc làm, chính sách phát triển dịch vụ việc làm, chính sách đào tạo nghề gắn với việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm, chính sách đưa người LĐ đi làm việc ở nước ngoài.v.v.

Tuy nhiên, thiếu việc làm, việc làm không ổn định, thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn là vấn đề dai dẳng mà chính quyền Tỉnh chưa thể giải quyết được thông qua những chính sách việc làm phù hợp. Vấn đề này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có thể thấy rằng bản thân chính sách Trung ương không thể bao phủ và giải quyết việc làm cho LĐ ở trên phạm vi toàn quốc. Mặt khác, sự phi tập trung hóa của trung ương cho địa phương đang là xu hướng nổi bật hiện nay trong đó có trách nhiệm về ban hành chính sách giải quyết việc làm.

Có thể thấy, giải quyết việc làm cho người LĐ là vấn đề vô cùng cấp bách và quan trọng đối với Hà Tĩnh. Bên cạnh đó, nghiên cứu kinh nghiệm của một số địa phương có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng với tỉnh Hà Tĩnh cho thấy những khác biệt lớn trong chính sách về việc làm của chính quyền địa phương là yếu tố cốt lõi giúp người dân có việc làm ổn định, bền vững và góp phần xóa đói giảm nghèo. Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Chính sách việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh”*** làm đề tài nghiên cứu Tiến sĩ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Mục đích nghiên cứu của đề tài là phân tích và đánh giá thực trạng chính sách việc làm ở Hà Tĩnh trong giai đoạn 2011 - 2015, từ đó đề xuất một số quan điểm, phương hướng, mục tiêu và giải pháp hoàn thiện chính sách nhằm giải quyết việc làm cho người LĐ ở Hà Tĩnh trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đánh giá tổng quan cơ sở lý luận về chính sách việc làm của địa phương.
- Xác định được khung nghiên cứu thích hợp về chính sách việc làm cho người LĐ để áp dụng cho tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm.

- Nghiên cứu kinh nghiệm của một số địa phương về chính sách việc làm cho người LĐ.

- Phân tích và đánh giá hệ thống chính sách việc làm của tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2011 - 2015 qua việc vận dụng khung nghiên cứu chính sách việc làm.

- Đề xuất các phương hướng và giải pháp hoàn thiện chính sách việc làm của Tỉnh Hà Tĩnh nhằm giải quyết việc làm cho người LĐ trên địa bàn Tỉnh.

3. Các câu hỏi nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp và xây dựng khung lý thuyết, những câu hỏi nghiên cứu sau đây sẽ được giải quyết:

Câu hỏi 1:

Hệ thống chính sách việc làm của địa phương bao gồm các bộ phận cấu thành nào? Các chính sách bộ phận của chính sách việc làm địa phương bao gồm những chính sách nào?

Câu hỏi 2:

Mục tiêu và các tiêu chí đánh giá chính sách việc làm của địa phương bao gồm những tiêu chí nào?

Câu hỏi 3:

Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm của địa phương bao gồm những nhóm yếu tố nào?

Trên cơ sở thực tiễn, các câu hỏi quản lý bao gồm:

Câu hỏi 4:

Tình trạng việc làm (số lượng việc làm, việc làm theo ngành kinh tế, việc làm tạo ra hàng năm, thất nghiệp, việc làm thường xuyên, cơ cấu việc làm) của người LĐ đã có những sự cải thiện trong giai đoạn 2011 - 2015?

Câu hỏi 5:

Các chính sách việc làm của tỉnh Hà Tĩnh (chính sách phát triển kinh tế tạo việc làm, chính sách DVVL, chính sách đào tạo nghề gắn với việc làm, chính sách tín dụng tạo việc làm và chính sách đưa người LĐ đi làm việc ở nước ngoài) trong thời gian qua đã góp phần thực hiện các mục tiêu về việc làm cho người LĐ tại tỉnh Hà Tĩnh?

Câu hỏi 6:

Nội dung của các chính sách việc làm của tỉnh Hà Tĩnh (quan điểm, mục tiêu, các chính sách bộ phận, các giải pháp chính sách) trong thời gian qua là tối ưu và sẽ tiếp tục tác động tích cực lên tình hình việc làm tại tỉnh Hà Tĩnh?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Chính sách việc làm của chính quyền tỉnh Hà Tĩnh

4.2. Phạm vi nghiên cứu

+ Phạm vi về không gian: Nghiên cứu chính sách việc làm của chính quyền Tỉnh Hà Tĩnh cho LĐ trên địa bàn Tỉnh; nghiên cứu những kinh nghiệm một số địa phương để rút ra bài học cho Hà Tĩnh.

+ Phạm vi về thời gian: Đề tài tập trung nghiên cứu các chính sách việc làm của Hà Tĩnh trong giai đoạn từ 2010 - 2015. Một số nội dung điều tra được tiến hành vào 3-5/2015. Các đề xuất giải pháp chính sách việc làm cho giai đoạn đến 2020.

+ Phạm vi về nội dung: Tập trung nghiên cứu nội dung của hệ thống chính sách việc làm: chính sách phát triển kinh tế tạo việc làm, chính sách DVVL cho người LĐ, chính sách đào tạo nghề gắn với việc làm, chính sách tín dụng tạo việc làm, chính sách đưa người LĐ đi làm việc ở nước ngoài.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận và khung nghiên cứu

Cách tiếp cận nghiên cứu

Khi nghiên cứu chính sách việc làm, tác giả vận dụng quan điểm hệ thống và cách tiếp cận phân tích hệ thống để nghiên cứu hệ thống chính sách việc làm hiện hành của tỉnh Hà Tĩnh cũng như phân tích hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách như chiến lược và chính sách việc làm của Chính phủ; luật pháp; hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển khoa học công nghệ, yếu tố hoạch định và triển khai chính sách.

Tác giả cũng vận dụng quan điểm vi mô khi phân tích chính sách việc làm thông qua phân tích cụ thể các nội dung cơ bản của một chính sách việc làm như: Căn cứ của chính sách; Mục tiêu và tiêu chí đánh giá; Chủ thể và đối tượng chính sách; Các giải pháp và công cụ chính sách. Để hoàn thiện chính sách, đề tài còn tiếp cận hệ thống các tiêu chí đánh giá chính sách việc làm, đề cập đến các mục tiêu khác nhau của chính sách này. Quan điểm này cũng được vận dụng khi điều tra đối tượng hưởng lợi của chính sách việc làm, những cán bộ hoạch định và thực thi chính sách việc làm.

Khung nghiên cứu

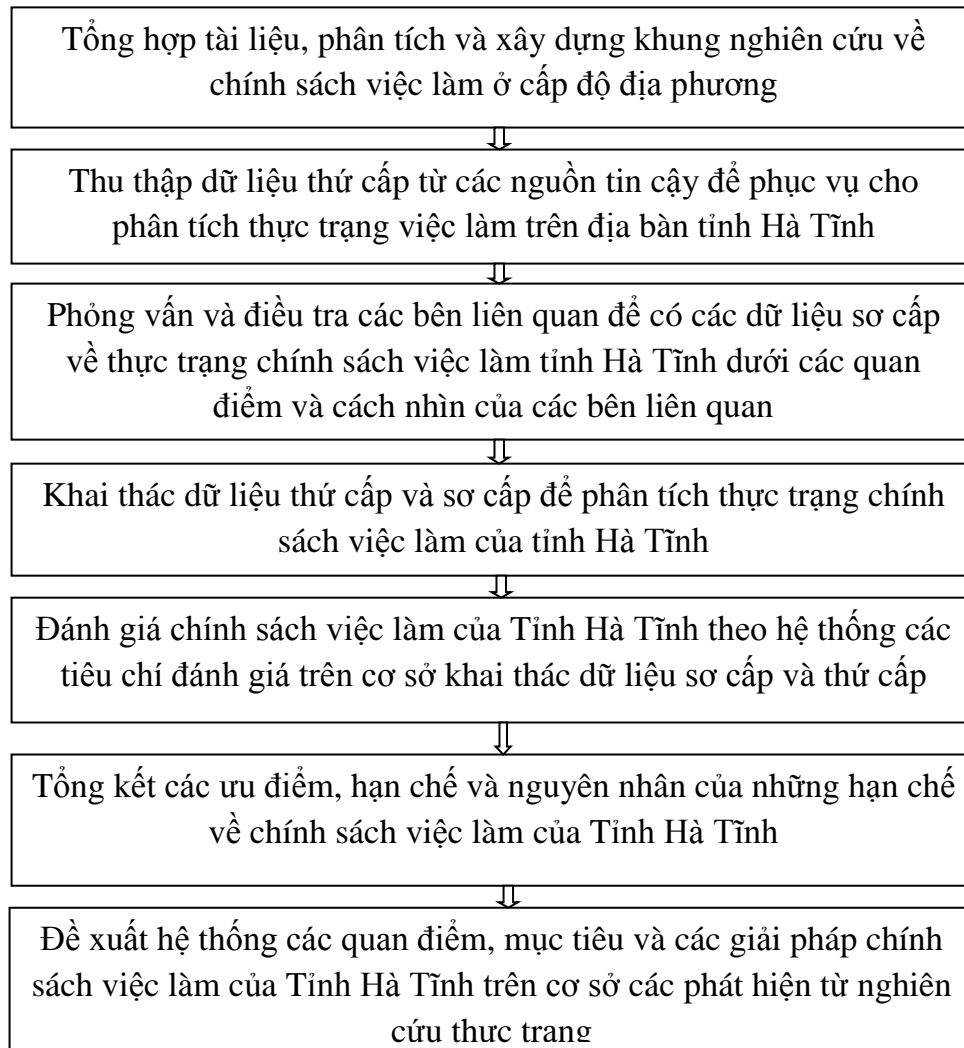
Yếu tố ảnh hưởng đến chính sách việc làm	Nội dung chính sách việc làm	Mục tiêu của chính sách việc làm
<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố thuộc chính quyền địa phương + Sự quyết tâm của Lãnh đạo. + Quy hoạch phát triển KTXH địa phương. + Hoạch định và tổ chức thực thi chính sách việc làm. + Năng lực tài chính địa phương. - Yếu tố môi trường của chính quyền địa phương +Đặc điểm LĐ địa phương, +Sự phát triển kinh tế các địa phương lân cận +Phi tập trung hóa trong ban hành chính sách việc làm + Hỗ trợ và phối hợp của các tổ chức liên quan. + Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội địa phương + Hội nhập quốc tế + Phát triển khoa học công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm chính sách việc làm - Mục tiêu của chính sách việc làm - Các chính sách bộ phận: <ul style="list-style-type: none"> + Chính sách phát triển kinh tế tạo việc làm; + Chính sách dịch vụ việc làm cho người lao động; + Chính sách đào tạo nghề gắn việc làm; + Chính sách tín dụng tạo việc làm; + Chính sách đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Về số lượng việc làm: tổng số lượng việc làm, số lượng việc làm theo ngành, theo khu vực, theo loại hình DN, số lượng việc làm mới tạo ra hàng năm - Về cơ cấu việc làm: cơ cấu theo ngành kinh tế; cơ cấu theo khu vực; cơ - Về chất lượng việc làm: việc làm thường xuyên/không thường xuyên; số giờ làm việc trong tuần

Sơ đồ 1: Khung nghiên cứu về chính sách việc làm ở cấp độ địa phương*Nguồn: Đề xuất của tác giả*

Để nghiên cứu chính sách việc làm cho người LĐ của tỉnh Hà Tĩnh, nghiên cứu tiếp cận hệ thống các chính sách việc làm trên cơ sở (1) các chính sách tạo đầu ra về việc làm cho người LĐ trên cơ sở phát triển kinh tế, tìm thị trường xuất khẩu LĐ; (2) các chính sách nâng cao năng lực và hỗ trợ người lao động tiếp cận các cơ hội việc làm như chính sách tín dụng tạo việc làm, đào tạo nghề, cung cấp thông tin; (3) các chính sách kết nối cung cầu LĐ như phát triển dịch vụ việc làm.

5.2. Quy trình và phương pháp nghiên cứu

5.2.1. Quy trình nghiên cứu



Sơ đồ 2: Quy trình nghiên cứu về chính sách việc làm của Tỉnh Hà Tĩnh

5.2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Sử dụng phương pháp phân tích hệ thống để xác định các chính sách bộ phận của hệ thống các chính sách việc làm, phân tích chính sách việc làm của Tỉnh Hà Tĩnh cũng như đề xuất hệ thống các giải pháp hoàn thiện chính sách.

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp được sử dụng trong luận án để tổng hợp các số liệu về thực trạng LĐ việc làm tại tỉnh Hà Tĩnh và một số địa phương. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo LĐ việc làm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Sở LĐTBXH, các điều tra của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tĩnh về LĐ việc làm, số liệu niên giám thống kê về LĐ việc làm, các bài báo trên các tạp chí về LĐ, việc làm, các bài hội thảo về chính sách việc làm.

- Đề tài sử dụng phương pháp phỏng vấn lấy ý kiến chuyên gia, khảo sát điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu về thực trạng chính sách, triển khai chính sách và kết quả của chính sách.

Tám mẫu phiếu điều tra được thiết kế cho 8 đối tượng bao gồm các chuyên gia về việc làm (CG), cán bộ quản lý nhà nước (CBNN), người LĐ, doanh nghiệp (DN), hộ kinh doanh (HKD), tổ chức cung cấp dịch vụ việc làm (TCDVVL), cơ sở đào tạo nghề (CSĐTN), doanh nghiệp đưa người LĐ đi làm việc ở nước ngoài (DNXKLĐ) và doanh nghiệp hợp tác với DNXKLĐ. Các phiếu điều tra có những phần hỏi giống nhau cho tất cả các đối tượng, có nhưng có phần hỏi chỉ dành cho một số đối tượng có liên quan. Bảng hỏi được gửi trực tiếp và bằng đường email cho 60 CG, 62 CBNN, 420 LĐ, 300 DN, 100 HKD, 60 TCDVVL, 28 CSĐTN, 25 DNXKLĐ và doanh nghiệp hợp tác.

Mẫu điều tra được lấy theo cách lấy mẫu thuận tiện. Cách lấy mẫu này dựa trên sự thuận lợi. Theo đó, tác giả đã dựa dựa vào 29 điều tra viên tham gia điều tra: 4 điều tra viên công tác tại Sở Lao động Thương binh Xã hội, 1 điều tra viên tại Sở kế hoạch và Đầu tư, 1 điều tra viên tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 1 điều tra viên tại Sở Công thương, 1 điều tra viên tại trung tâm DVVL Hà Tĩnh, 1 điều tra viên tại Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh, 2 điều tra viên tại Hội DN trẻ và Hội DNVVN của Tỉnh Hà Tĩnh, 10 chuyên viên tại các phòng LĐTBXH của các huyện và 10 chủ tịch và phó chủ tịch UBND xã. Các điều tra viên đã tiếp cận với đối tượng điều tra trong hoàn cảnh thuận lợi nhất để hoặc gửi bảng hỏi theo cách thuận tiện để lấy thông tin khảo sát. Lấy mẫu thuận tiện được sử dụng ở luận án do đối tượng điều tra rộng và cỡ mẫu lớn, chi phí điều tra tốn kém.

Thời gian điều tra từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2015. Kết quả đã thu được là 34 phiếu trả lời của CG, 380 phiếu của người LĐ, 246 phiếu của DN, 56 phiếu của CBNN, 86 phiếu của HKD, 58 phiếu của TCDVVL, 28 phiếu của CSĐTN và 22 phiếu của DNXKLĐ và doanh nghiệp hợp tác.

6. Đóng góp và hạn chế của nghiên cứu

6.1. Những đóng góp

- *Thứ nhất*, nghiên cứu được tổng quan tình hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

- *Thứ hai*, nghiên cứu xây dựng được khung lý thuyết về chính sách việc làm cho người lao động ở cấp độ địa phương. Nghiên cứu và xây dựng được các tiêu chí về mục tiêu chính sách và các tiêu chí đánh giá chính sách việc làm cấp địa phương

- *Thứ ba*, nghiên cứu phân tích chính sách việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh trong thời gian qua trên cơ sở khung lý thuyết đã xây dựng về chính sách việc làm cấp địa phương

- *Thứ tư*, đánh giá chính sách việc làm đối với người lao động theo các tiêu chí

sánh giá chính sách việc làm cấp địa phương ở tỉnh Hà Tĩnh, từ đó rút ra những điểm mạnh, điểm yếu cũng như nguyên nhân của nó.

- *Thứ năm*, đề xuất phương hướng và các giải pháp chính sách nhằm góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh thời gian tới.

6.2. Những hạn chế của nghiên cứu

- Nghiên cứu chính sách việc làm ở cấp độ địa phương là một nội dung rộng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác. Do đó, quá trình nghiên cứu chưa thể nghiên cứu một cách sâu nhất cho từng chính sách bộ phận. Từ đó kết quả đánh giá có thể còn có những hạn chế nhất định.

- Nghiên cứu cho một địa phương cụ thể là ở tỉnh Hà Tĩnh nên nghiên cứu chỉ có ý nghĩa tương đối trong điều kiện hoàn cảnh của Việt Nam.

7. Kết cấu của nghiên cứu

Kết cấu luận án chia thành 4 chương

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu liên quan đến đề tài

Chương 2: Cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm về chính sách việc làm cho người lao động

Chương 3: Thực trạng chính sách việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh

Chương 4: Định hướng và một số giải pháp về chính sách việc làm cho người lao động ở Hà Tĩnh

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu về việc làm

Thứ nhất, những nghiên cứu về khái niệm việc làm, cách tiếp cận về việc làm

Thứ hai, các nghiên cứu nguyên nhân của việc làm cũng như thất nghiệp

Thứ ba, các nghiên cứu phân tích diễn biến việc làm qua các giai đoạn phát triển xã hội.

1.2. Tình hình nghiên cứu quản lý nhà nước về lao động và việc làm

Trần Văn Tuấn (1995) về quản lý nhà nước về giải quyết việc làm ở Hà Nội, Đoàn Phúc Thanh, Bùi Thị Mỹ Lệ (2015) về quản lý nhà nước về giải quyết việc làm cho thanh niên ở tỉnh Hậu Giang. Trần Văn Hằng (1996) về “*Các giải pháp nhằm đổi mới quản lý Nhà nước về xuất khẩu LĐ ở Việt Nam giai đoạn 1995-2010*”, Phạm Thị Hoàn (2011) về “*Quản lý nhà nước đối với xuất khẩu LĐ của Việt Nam giai đoạn hiện nay*”, Nguyễn Văn Hưng (2015) về “*Quản lý nhà nước về xuất khẩu LĐ của Việt Nam*”...

1.3. Tình hình nghiên cứu về chính sách việc làm

1.3.1. Nghiên cứu chính sách công

William Jenkin (1978) nghiên cứu trong cuốn “*Phân tích chính sách công: triển vọng tổ chức và chính trị*”. Thomas R Dye (2012), trong tác phẩm “*Tim hiểu chính sách công*”. Ngoài ra, còn có các nghiên cứu khác về chính sách công như B.Guy Peter (1990), trong tác phẩm “*Chính sách công ở Mỹ*”, William N. Dunn (1992) về “*Giới thiệu phân tích chính sách công*”, Peter Aucoin (1971) về “*Lý thuyết và nghiên cứu về hoạch định chính sách*”, Khandkrer S (1994) về “*cảm nang đánh giá tác động-các phương pháp định lượng và thực hành*”.

1.3.2. Nghiên cứu chính sách việc làm

1.3.2.1. Nghiên cứu về chính sách việc làm quốc gia

Nghiên cứu về chính sách việc làm quốc gia gồm nghiên cứu của Bộ phát triển LĐ và thành niên của Tanzania. Mô hình tạo việc làm ở Hàn Quốc của Lee Sang Mu về “*Phát triển nông thôn - Từ điểm nhìn Hàn Quốc: Phong trào Saemaul Undon*”; Công trình “*The rural non-farm sector: issues and evidence from developing countries*”, của nhóm tác giả Jean O. Lanjouw, Peter Lanjouw; Bùi Văn Quán (2001); Đào Quang Vinh (2005) nghiên cứu kết quả giải quyết việc làm giai đoạn 2001-2004 và đề xuất chính sách định hướng giải quyết việc làm giai đoạn 2006-2010”...